

CẢM THỨC VÔ THƯỜNG TRONG TIỂU THUYẾT NGÀN CÁNH HẠC CỦA YASUNARI KAWABATA

Nhận bài:

09 – 11 – 2015

Chấp nhận đăng:

05 – 03 – 2015

<http://jshe.ued.udn.vn/>

Nguyễn Phương Khánh^{a*}, Hoàng Thị Mỹ Nhi^b

Tóm tắt: Vô thường là quan niệm của Phật giáo về một dòng chảy biến dịch không ngừng của mọi sự vật, hiện tượng trên thế gian. Cảm thức này, người Nhật gọi là Mujōkan, đã ảnh hưởng sâu sắc đến quan niệm nghệ thuật của nhà văn nổi tiếng - Kawabata Yasunari. Trong tiểu thuyết Ngàn cánh hạc của Kawabata, dấu ấn vô thường biểu hiện qua các cuộc đời kết nối nhau trên dòng thời gian chảy trôi bất tận nhiều thế hệ, quá khứ in bóng như vết son môi thắm lại trên miệng chén Shino, sự sống và cái chết quện lấy nhau, hạnh phúc và mất mát, cái Đẹp trên bờ tàn lụi... như quy luật tất yếu không thể nào cưỡng được... Và cuối cùng là cái kết lửng lơ cho một hành trình không bao giờ dừng lại, thời gian vẫn trôi, thế nhân chỉ là một hạt bụi, chầy bưng trong vịnh hằng chỉ còn lại cái Đẹp trường cửu.

Từ khóa: vô thường; Phật giáo; Kawabata Yasunari; cái Đẹp; Trà đạo.

1. Đặt vấn đề

Trong diễn từ nhận giải Nobel của mình, Kawabata Yasunari – nhà văn “sinh ra từ vẻ đẹp Nhật Bản”- đã nhắc đến bài thơ của thiền sư Ryoukan:

*Cái gì sẽ còn
Sau khi ta mất?
Hoa thắm mùa xuân,
Cu gù trong núi,
Lá rụng mùa thu.*

Vạn vật tự nhiên vẫn tuần hoàn, dẫu thân xác nằm lại, thế gian vẫn huy hoàng. Và bởi thấu thị hư vô, con người vẫn thiết tha sống, thiết tha được say đắm cái Đẹp.

Kawabata cũng kết luận rằng cái Hư vô trong văn chương của mình hoàn toàn khác với cái Hư vô của Phương Tây, bởi nền tảng tâm linh hai bên thật khác nhau. Hư vô của Kawabata gắn với Thiền, đó cũng là *bản lai diện mục* của tâm hồn Nhật Bản bao đời. Nhà văn chịu ảnh hưởng sâu sắc bởi triết lý vô thường của Phật giáo, cảm hứng ấy đã đưa đến nhiều hình tượng nghệ thuật độc

đáo, cho thấy đặc trưng riêng của lối viết, lối nghĩ suy của người nghệ sĩ mang đậm tinh thần Nhật Bản. Nhận ra điều này sẽ giúp người đọc chúng ta đi sâu hơn trong cảm quan nghệ thuật của Kawabata, thấy được cội rễ của cái đẹp mà Kawabata đã khắc họa. Tinh cầu của cái đẹp đắm hương vị vô thường chính là lối đi riêng của con người sinh ra từ thẩm mỹ Phù Tang, và điều này phản ánh qua nhiều tác phẩm, trong đó có tiểu thuyết *Ngàn cánh hạc*. Tác phẩm bộc lộ cảm thức vô thường trong cái nhìn sáng tạo của nhà văn, ảnh hưởng từ triết lý Thiền và các đặc trưng thẩm mỹ truyền thống Nhật Bản.

2. Từ triết lý vô thường của Phật giáo đến vô thường quan của Yasunari Kawabata

Phật giáo đến với Nhật Bản vào khoảng thế kỷ VI và được truyền bá rộng rãi một phần nhờ công lớn của thái tử Shotoku (574- 622). Song có lẽ, tư tưởng của Phật giáo đã bắt gặp tâm thức nhìn vạn vật theo triết lý của một cánh anh đào, như tiếng ếch nhảy vào “ao cũ”..., thế nên rất nhiều khía cạnh của đời sống văn hóa của xứ sở Phù Tang đã sớm hòa quện trong cảm quan và triết lý nhà Phật. Người ta bắt gặp trong văn chương đất nước Mặt trời mọc *nỗi - buồn - vô - ưu* từ những hiểu biết về thế gian vô thường, một phù thế trôi nổi giữa những cánh anh đào và tiếng chuông chùa vang vọng. “Vô thường” vì thế là một khái niệm gắn liền với cảm quan văn chương trung

^aTrường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng

^bViện nghiên cứu Đông Nam Á

* Liên hệ tác giả

Nguyễn Phương Khánh

Email: phuongkhanh82@gmail.com

đại Nhật Bản, đồng thời thấm đẫm trong cái nhìn và tư tưởng nghệ thuật của nhiều nhà văn nổi tiếng thời hiện đại. Trong tùy bút *Cảm nghĩ trong am (Hojo-ki)*, Kamo no Chomei đã viết: “Cái vô thường của đời người và nơi trú ngụ: Sông kia chảy mãi chẳng lúc nào ngừng mà nước có bao giờ lại là dòng nước cũ”. Mở đầu cuốn sách của thời đại binh đao khói lửa Kamakura và Muromachi - *Heike monogatari* - cũng gọi nhắc “tiếng chuông chùa vang vọng” chứng nhận cho “tính vô thường của vạn vật” và “sự huy hoàng kéo dài chốc lát như một giấc mộng đêm xuân. Mùa thu cuối cùng sẽ đến và con người rồi chỉ là hạt bụi trước gió”. Thơ của Ono no Komachi cũng đượm nỗi phù du của nhân gian:

Hoa đào ơi

Nhan sắc phai rồi

Hư ảo mà thôi

Tôi nhìn thăm thẳm

Mưa trên đời tôi (Nhật Chiêu dịch)

Cảm quan vô thường dưới triết lý nhà Phật nhằm thể hiện cái nhìn vạn vật trong bản chất biến dịch, luân chuyển, không thường hằng: “mọi trạng thái đều luôn đổi thay và mọi vật đều bị hủy hoại theo thời gian” [2, tr.15]. Mọi đời sống thực ra đã có duyên khởi, duyên sinh, song luôn biến thiên, chỉ là cõi tạm. Nhân gian đôi khi không ý thức quy luật này nên vẫn cố chấp, vọng tưởng, phiền não. Tuy vậy, ngay cả khi thức nhận sâu sắc bản chất vô thường của cuộc đời, lòng người cũng không tránh khỏi ngậm ngùi mắt mọt. Điều này có ảnh hưởng sâu sắc đến tư tưởng nghệ thuật của nhiều thi nhân qua các thời đại văn học Nhật. Đặc biệt, cảm quan về một thế gian *thành - trụ - hoại - không* ấy còn gắn liền với cảm thức thẩm mỹ truyền thống của người Nhật, đó là *mono no aware* (niềm bi cảm trước sự vật, trước cái đẹp mà bản chất là mong manh, hư ảo). Chính vì thế, từ số phận của hoàng tử Genji chói sáng (trong *Genji monogatari* của Murasaki Shikibu thời Heian) đến những vần thơ haiku trên bước đường lãng du của Matsuo Basho hay chuyến du hành tìm kiếm cái đẹp trong niềm vô vọng của Shimamura trong *Xứ tuyết* (Kawabata Yasunari)... đều phẳng phất bóng dáng của đời sống đầy hư huyền, nhân sinh chảy trôi trong những chiêm nghiệm sâu lắng. Trong đó, có thể nói nhà văn Kawabata là cây bút thụ hưởng đậm nét nhất tinh thần mẫn cảm trước cái Đẹp của dân tộc Nhật, cũng như quan niệm về một vũ trụ biến dịch không ngừng mang dấu ấn Phật giáo Thiền tông.

Từ triết lý vô thường của Phật giáo ảnh hưởng trong văn hóa, văn học Nhật cho đến vô thường quan của

Kawabata được kết tinh trong sự hòa quyện của những nhận thức và cảm xúc tinh tế về thế giới thực tại. Các sáng tác của Kawabata vì thế có tính hướng nội và đề cao trực giác, sự khám phá thế giới tinh tế đầy chiều sâu nội cảm. Đây là cơ sở quan trọng để khám phá của những giá trị nhân văn trong sáng tác của Kawabata. Đọc Kawabata, từ truyện ngắn, truyện trong lòng bàn tay đến tiểu thuyết, người đọc luôn thấy mình chảy trôi trong một thế gian đầy biến thiên, như đoàn tàu chở Shimamura lướt đi giữa chốn siêu thực mơ hồ, dài Ngàn hà cứ tuôn chảy trong những mắt mọt của hiện hữu phù du, như những chiếc chén Shino lưu truyền nhiều thế hệ, soi bóng bao gương mặt đến rồi đi trong đời... Cảm quan vô thường mà người Nhật gọi là *Mujōkan* đã ảnh hưởng sâu sắc đến cái nhìn vạn vật của nhà văn, ánh lên trong những hình tượng nghệ thuật đầy chiều sâu triết lý. Có thể thấy Kawabata thường xây dựng các cuộc đời kết nối nhau trên dòng thời gian chảy trôi bất tận nhiều thế hệ, quá khứ in bóng như vết son môi thắm lại trên miệng chén Shino, sự sống và cái chết quyện lấy nhau, đôi khi vô cùng đường đột, nhưng lại tất yếu như quy luật không thể nào cưỡng lại... Và cuối cùng là những cái kết lửng lơ cho một hành trình không bao giờ dừng lại, thời gian vẫn trôi, thế nhân chỉ là một hạt bụi, chấy bưng trong vĩnh hằng chỉ còn lại cái đẹp trường cửu.

3. Ngàn cánh hạc (Kawabata Yasunari) trong cảm quan vô thường

3.1. Thời gian - cuộc đời mãi trôi

Sự biến đổi của vạn vật theo qui luật sinh - trụ - hoại - diệt, cuộc đời con người cũng không nằm ngoài vòng quay đó. Vô thường chính là thời gian. Trong *Ngàn cánh hạc*, hình tượng nhân vật đứng sau cái bóng của thời gian, bị chi phối bởi thời gian - cuộc đời. Vì vậy, tác phẩm chủ yếu được tường thuật theo dòng hồi tưởng. Những hồi quang của quá khứ cứ đan xen, in dấu trong từng mảng đời của các nhân vật. Ở đây, người đọc nhận thấy cả một dòng đời xô chảy, cuốn theo tuổi trẻ - sắc đẹp, hạnh phúc - khổ đau cho đến sự suy tàn và cái chết.

Ngàn cánh hạc tuy được kể bằng ngôi thứ ba, song toàn bộ mạch truyện đi theo dòng nghĩ suy, ký ức và cái nhìn của nhân vật Kikuji, một hiện hữu mong manh giữa bao nghiệp quả của quá khứ và thực tại. Trong dòng hồi tưởng của Kikuji, xuất hiện đầu tiên là cuộc đời ngắn ngủi của người cha quá cố. Tiếp đến hình ảnh của người mẹ dấu yêu từng chịu nhiều thiệt thòi trong đời sống vợ chồng cũng sang thế giới khác. Tuổi thơ

hiều ẩn khuất trốn trở của Kikuji thường được tái hiện trong những khoảnh khắc hồi tưởng. Dường như Kikuji bị bủa vây bởi bao phiền muộn của ký ức trong nỗi cô đơn nơi công sở, chốn trà thất hay chính trong ngôi nhà mình. Mọi hiện hữu như mảnh vỡ đã nằm lại đâu đó trong những sự vật đi qua đời Kikuji. Thậm chí chúng tiếp tục in bóng lên những hình hài có thật, đó là hình ảnh của cha mẹ cứ lần khuất đâu đây trong Chikako và bà Ota – những người tình của cha chàng. Cũng chính bà Ota mang lại cho Kikuji cảm giác ấm áp và hình hài của mẹ. Từ trong vô thức, người đàn ông này đã như có sợi dây liên hệ nào đó không thể giải thích được và chẳng thể nói ra thành lời: “Sự nồng nàn của bà Ota chọt trở lại trong chàng như một dòng nước ấm. Bà ta đã đầu hàng một cách dịu dàng mọi sự, chàng vẫn còn nhớ, và chàng đã cảm thấy an bình”. Chàng lại nghĩ về tuổi thơ với cái bớt trên ngực với những liên tưởng và ám ảnh về người phụ nữ xấu xí từ bên ngoài lẫn bên trong. Đồng thời cái ấn tượng thanh sạch, trong mát về cô gái với chiếc khăn thêu ngàn cánh hạc cũng ẩn hiện trong tâm trí chàng trong từng khoảnh khắc của thực tại cũng như khi ký ức ủa về.

Trong tiểu thuyết *Ngàn cánh hạc*, những thế hệ nối tiếp nhau, vắt qua nhau bất kể tuổi tác và cái chết. Hình ảnh cha mẹ của Kikuji chỉ được tái hiện qua những mảnh hồi ức của các nhân vật, và câu chuyện bắt đầu khi họ đã lùi xa về thế giới bên kia. Song trong bao nhiêu hồi quang đầy nỗi trầm buồn, ta thấy được một dòng đời bất tận của số phận, họ đã sống, đã yêu, đã ghen ghét, đã chết và một phần hồn vẫn còn sống sót để lại như chứng nhân cho mọi đổi thay vô thường. Nó hết như những chiếc chén, chiếc bình trong buổi trà đạo của Chikako hay trong nhà Fumiko – chúng có phần đời vài ba thế kỷ, đã qua tay nhiều trà nhân, rồi như là định mệnh: từ chồng bà Ota, qua tay bà ấy, đến cha của Kikuji, và lưu lạc đến trà thất của Chikako. Đặc biệt, chiếc chén và chiếc bình Shino khi đến tay Kikuji gây một xúc cảm về sự chảy trôi của cuộc đời, cái tương thuộc về bất cứ ai thì lại thuộc về thời gian. Thời gian mới là định mệnh. Từng nhân vật đến rồi đi, như cô gái nhà Inamura, đến bà Ota, rồi cả Fumiko... xuất hiện ngắn ngủi và đột ngột tan vào hư ảo. Như chưa từng hiện hữu.

Có lẽ nhân vật đại diện cho sự chảy trôi của thời gian trong *Ngàn cánh hạc* là bà Ota – người tình xuyên thế hệ của hai cha con Kikuji. Nhân vật Ota nổi bật lên với hình ảnh về số phận con người với tuổi trẻ - về đẹp và tình yêu nồng cháy. Bà Ota cũng đã một thời hạnh phúc trong tình

yêu, nhưng ngắn ngủi thay khi chồng mình, rồi đến người tình lia lịa. Ota sống trong những hồi ức và hoài niệm. Sự nuối tiếc về quá vãng đã qua làm cho Ota gắn bó với chàng trai trẻ Kikuji như một cách bám víu nỗi nhớ nhưng cô đơn, sầu muộn bất tận. Bà thấy Kikuji là hiện thân của mối tình nồng nàn thuở trước. Ký ức vẫn mờ ảo sau lớp sương của thời gian, chỉ cần có sự khơi gợi là trở lại với những gì thuần khiết và tươi mới nhất. Bởi thế, khi Ota gặp lại Kikuji, xúc động không thể kiềm chế được khiến bà như muốn ôm chầm lấy anh ta và muốn nói một điều gì đó. Trong Kikuji có hình bóng của người cha - người mà Ota yêu say đắm. Chính bà cũng đã thú nhận với Kikuji khi gặp cậu, “những ngày xa xưa hiện về rõ rệt hơn bất cứ thứ gì khác”. Trong thời gian đang biến đổi, chỉ có thời gian tâm tưởng là trôi chậm lại với những phức cảm sâu xa. Chính Kikuji cũng đang đuổi bắt hình bóng mẹ trong hình hài của Ota và người con gái Fumiko. Cuộc tình giữa anh thanh niên trẻ tuổi với một góa phụ không chỉ là tình yêu đơn thuần. Đó có thể là những chuyển động tâm lý phức tạp của Kikuji được xem là những mặc cảm Ôđíp và cũng có thể là những ẩn ức - libido bắt nguồn từ những khao khát được yêu thương trong tâm hồn lạc lõng giữa chốn ô hợp. Do vậy, ngay cả khi Ota mất đi, bên cạnh Fumiko, Kikuji vẫn không quên được bà. Đồng thời giữa những giằng xé của các mối tình xuyên thế hệ, hình ảnh cô gái với chiếc khăn thêu ngàn cánh hạc cứ lần khuất đâu đó trên bầu trời, trong ánh nắng chiều trên con đường anh đi làm về. Bởi nàng thanh khiết, cao đẹp đến kì lạ, hình ảnh nàng gợi nên những vẻ đẹp hư huyền của đời người, hư ảo của tình yêu. Chính vì thế, vẻ đẹp ấy thật mong manh và khó có thể nắm bắt được. Kikuji luôn hướng về một phía chân trời xa, nơi có sao Hôm tỏa sáng trên bầu trời. Như vậy, cuộc đời của con người luôn bắt đầu với tình yêu và tuổi trẻ; nồng nàn và say đắm, cuối cùng là sự cô đơn. Sự cô đơn ở cuối tác phẩm đem lại dư âm sâu lắng trong lòng người đọc, đọng lại trên đám mây đang dần bọc lấy ngôi sao Hôm, trong bóng chiều tà sắp lặn vào chân trời. Thế giới dường như chỉ còn Kikuji với người đàn bà có cái bớt trên ngực trái. Đầu tiên là sự ra đi của Yukiko, nàng đi lấy chồng để lại ngàn cánh hạc bay trên bầu trời vương vấn Kikuji. Sau đó là sự đoạn tuyệt của Ota qua cái chết bị thảm khiến Kikuji hụt hẫng khôn cùng khiến chàng cứ tìm hình bóng bà trong thân thể người con gái Fumiko. Và không lâu sau cô ấy cũng quyết định rời xa Kikuji trong một cái kết mơ hồ bất định. Có lẽ, bởi chàng trai trẻ này vừa có sự nhẹ nhàng, dịu ngọt, vừa cuồng nhiệt, sôi nổi trong tình yêu và luyến ái nhưng anh ta không đủ mạnh mẽ để dứt

khỏi quá khứ, mà luôn mộng tưởng, có lúc bị chìm đắm trong giữa ranh giới hiện thực và ảo vọng. Chính sự ham muốn - chủ yếu là tham ái đã đẩy chàng vào cõi mê nhưng cuối cùng chẳng sánh đôi cùng ai. Những phút giây đẹp để đã tuột mất, chàng không thể nắm bắt được những cơ hồ mong manh ấy. Những người con gái đẹp chói sáng trong tâm hồn Kikuji rồi tan biến và chính chàng chẳng còn nhớ rõ khuôn mặt hay hình hài của họ. Trong tâm thức chàng chỉ còn lại hương vị nồng ấm của người đàn bà từng trải, ngàn cánh hạc tung bay in trong mắt. Tất cả chỉ là vô hình hay hóa thân thành làn khói chiều. Và Kikuji cứ mãi miết đuổi bắt một bóng hình xưa cũ trên dòng đời đang mãi miết trôi.

3.2. Sự phù du của cái Đẹp trong cõi vô thường

Trong trạng thái viên mãn của vạn vật luôn áp ủ sự tàn phai; thế gian vì vậy như ảo ảnh, ngắn ngủi và phù du. Vòng đời của nó bấp bênh vì bản chất của nó là vô thường. Người Nhật là một dân tộc ý thức sâu sắc điều này, nhất là khi tư tưởng Phật giáo đã bén rễ sâu sắc trong toàn bộ nền văn hóa Nhật xuyên suốt nhiều thế kỷ. Vì thế có thể thấy ở nghệ thuật xứ sở hoa anh đào luôn thường trực một nỗi bi cảm trước thời gian, trước sự vật. Đẹp và buồn trở thành một đặc tính nổi bật của văn học Nhật mà ở đó nỗi khát khao theo đuổi cái Đẹp hóa thành sự tiếc nuối vô bờ trước sự phù du. Người “sinh ra từ vẻ đẹp Nhật Bản” như Kawabata lại càng thấm đượm cảm thức tế vi này. Motif thường thấy trong tiểu thuyết của ông là vẻ đẹp trinh bạch (trong những người phụ nữ, trong những giá trị truyền thống còn vương vấn giữa buổi giao thời), tình yêu không thành, và những cuộc du hành, tìm kiếm trong định mệnh cô đơn. Đặc biệt, toát lên trong những tác phẩm đẹp mà buồn của Kawabata là số phận cái Đẹp trầm luân, những hiện thân mong manh, ngắn ngủi của cái Đẹp giữa cõi vô thường.

Trong *Ngàn cánh hạc*, xoay quanh nhân vật Kikuji là những cô gái trẻ xinh đẹp và những người đàn bà từng có tuổi thanh xuân đã mất. Đặt trên nền một câu chuyện trà đạo với bao gặp gỡ của thực tại - quá khứ, Kawabata khắc họa nét trong sáng của hai cô gái Yukiko và Fumiko, hóa thân của cái đẹp có sức mạnh hóa giải tâm hồn Kikuji. Vẻ đẹp của nàng con gái nhà Inamura được khắc họa qua hình ảnh “chiếc khăn hồng có điểm ngàn cánh hạc” với vẻ mềm mại, nữ tính, điềm tĩnh và tinh tế. Trong trà thất của Chikako đắm vị bon chen, nàng nổi bật lên với vẻ đẹp hồn nhiên, trong sáng, vẻ đẹp thuần khiết giữa “những mâu thuẫn nhỏ nhen của những người đàn bà đứng tuổi”. Vẻ đẹp của nàng ám ảnh Kikuji như đang

“bay ngang qua vầng mặt trời chiều và chúng vẫn còn ngự trị trong mắt chàng”, “chàng cảm thấy hương thơm con gái còn vương vấn trong lều” hay hình ảnh nàng “nổi bật một cách khác thường trên nền tường quét sơn màu dịu” hay “đánh tan bóng tối ở góc nhà”. Nàng bỗng trở nên “lung linh trong ánh sáng xuyên qua từ khung cửa căng giấy”, “tất cả những hình ảnh đó trôi dạt vào trí nhớ chàng với một vẻ trong sáng”. Nếu Yukiko có vẻ đẹp hư ảo và thánh thiện thì Fumiko có vẻ đẹp thực hơn nhưng không kém phần trong sáng, đã thức tỉnh giấc mộng đời trong Kikuji. “Nàng đã trở thành tuyệt đối, vượt trên mọi sự so sánh. Nàng trở thành sự quyết định và sinh mệnh”. Thứ ánh sáng từ Yukiko và Fumiko làm cho tâm hồn Kikuji được nâng đỡ, thanh tẩy và hướng thiện để quên đi những u buồn của hiện tại và tâm hồn trở nên thanh thản để bước tiếp trên đường đời khổ hạnh. Nàng như thiên sứ, như ảo ảnh của hiện tại xuyên suốt toàn bộ câu chuyện phàm tục - cuộc sống tham ái của xã hội thu nhỏ trong *Ngàn cánh hạc*.

Tuy vậy, vẻ Đẹp trong thực tế không thể nằm ngoài quy luật của con tạo. Thế nên nó chỉ tỏa sáng trong khoảnh khắc và ra đi như vạn vật phù du. Cả Yukiko và Fumiko cũng đều là hiện thân của vẻ đẹp vô thường. Cuối cùng trong tâm trí Kikuji, Yukiko còn lại là “một tia sáng yếu ớt len nhẹ trong trí nhớ”, “vụt khỏi trí nhớ chàng”. Fumiko cuối cùng cũng ra đi, nàng có lẽ không còn muốn gặp lại người mình yêu nữa, để lại sự nuối tiếc với mắt mờ và nỗi cô đơn khôn tả cho Kikuji. Hình bóng các cô gái mờ ảo trong tâm thức chàng, vụt bay như những cánh hạc xuyên qua vùng trời chiều ở cuối tác phẩm. Đẹp trong sự dang dở toát lên sự vô thường và bất định mang lại cảm giác dư tình vương vấn mãi.

Phảng phất giữa những câu chuyện tình đan chéo qua các thế hệ là không gian trà đạo với những biểu tượng của cái Đẹp truyền thống được lưu giữ qua thời gian. Những chiếc chén Shino và bình Shino được tác giả vẽ nên những vật thể có giá trị không chỉ bởi thời gian lịch sử của nó mà còn bởi những đường nét cổ xưa rất đẹp do các nghệ nhân tạo ra. Vẻ đẹp dung dị, nguyên sơ có phần thô mộc là nét đẹp theo quan niệm của người Nhật đương đại phảng phất chất Thiền. Những nét đẹp tinh tế đó bị người đời lãng quên, đánh mất và phá vỡ. Qua cách thể hiện sự tiếc nuối của mình, tác giả đồng thời muốn ca ngợi truyền thống uống trà; qua đó thể hiện tình yêu đối với trà đạo qua nhiều thế hệ của người Nhật từ thời nguyên thủy đến đời bố Kikuji, bà Ota và đến Fumiko và Kikuji. Chén trà Shino gợi về những kỉ niệm đẹp của Trà đạo qua thái độ trân trọng của tác giả

về một thời xem Trà đạo như một niềm đam mê. Còn hiện tại dường như nó chỉ vụt sáng trong thiên lương của con người. Sự tồn tại của vẻ đẹp ấy chập chờn như là cánh hạc trắng đang ngang qua miền suy tưởng của nhân vật Kikujii và được vật thể hóa trong hình ảnh của một người con gái trắng trong. Bởi cái đạo của trà vốn thanh khiết, tao nhã đến vô ngã, vô ngôn.

Bà Ota đã mất, chén Shino đã vỡ... Cô gái nhà Inamura đã đi lấy chồng và dần nhạt phai trong đời. Fumiko cũng biến mất trong vô định. Chỉ còn cái bóng đen của Chikako cứ hoài ám ảnh Kikujii như bóng tối, cái chết và sự hủy diệt của cõi đời vô thường.

“Nhưng nàng đã chết

Phù du cuộc đời

Làm sao trốn tránh

Khi phải tàn rơi?...”

(Bài 210 - *Manyosu*)

3.3. Cái Đẹp - sự bừng ngộ trong vĩnh hằng

Trong quan niệm thẩm mỹ của người Nhật, cái Đẹp có thể tồn tại thoáng qua, xuất hiện trong khoảnh khắc dù ngắn ngủi nhưng phải bừng sáng, cũng như chính bản chất của bông hoa anh đào sớm khoe sắc trong gió xuân rồi ra đi khi đang độ căng tràn nhất, để lại sự nuối tiếc về cánh hoa mỏng manh, đẹp lung linh giữa đất trời. Như lời nhà nghiên cứu Nhật Chiêu: “Sự vô thường của thế gian vừa là nỗi buồn vừa là vẻ đẹp. Vô thường là đẹp.” [1, tr.120]. Kawabata cũng tìm thấy cái Đẹp riêng từ những vật gần gũi, giản dị, đơn sơ nhất như “vẻ đẹp của li cốc dùng uống rượu, phơi ngoài hiên lữ quán” hay cái đẹp của tuyết, nguyệt, mây của bốn mùa luân chuyển, của cỏ cây và đặc biệt hình ảnh người phụ nữ đẹp dung dị, thuần khiết và yếu ớt trước quy luật hủy diệt của tự nhiên. Trong chiếc lá rụng có vẻ đẹp của thời gian luân chuyển, trong nỗi buồn tình yêu tan vỡ có vị ngọt ngào sót lại của kỷ niệm xưa cũ, trong cái chết của người đẹp có niềm hạnh phúc cao ngạo của loài “phù du tóc dài” không để nhân gian hạnh ngộ đầu bạc...

Người xưa quan niệm ngộ đạo như được soi sáng minh tâm, xóa hết biên giới của những phân cách như con chim sẽ bỗng chốc hóa thành chim thần có thể bay vượt lên khỏi hang tối và tìm thấy trời xanh sâu thẳm yên bình. Con người ngộ đạo là thấy sự hòa hợp của bản thể với tự nhiên như Phật tổ xưa do nhìn ánh sáng sao Mai mà bừng ngộ, hay Duyên Giác thấy hoa lá rụng rơi mà bừng ngộ. Còn đời sau - Kawabata nhìn cái Đẹp trong sự hạnh ngộ bởi cái Đẹp có sức mạnh vô biên, hóa giải tất cả. Nhà văn kiếm tìm vẻ Đẹp trong kinh nghiệm của trái tim giàu tình cảm chân thành đầy rung cảm tinh tế. Chính vì vậy, cái

Đẹp dù hiện thân ngắn ngủi, song bản chất là vĩnh cửu. Cháy sáng trong nỗi buồn thanh khiết dịu dàng là sự hoài vọng, níu giữ cái Đẹp truyền thống Nhật Bản và sự bừng ngộ những giá trị chân thực của cuộc sống.

Ở tiểu thuyết *Ngàn cánh hạc*, Kawabata miêu tả nghệ thuật trà đạo nổi tiếng của Nhật Bản bước vào buổi “hoàng hôn” với những hoen ố về mặt ý nghĩa, mục đích, lễ nghi. Song, giữa trà thất của người đàn bà nhỏ nhen xấu xí Chikako, hình ảnh cô gái trong sáng trong bộ kimono màu hồng nhạt và chiếc khăn thêu ngàn cánh hạc là điểm sáng, tượng trưng cho khát vọng và niềm tin gìn giữ những giá trị truyền thống vĩnh cửu. Dù cô gái chưa cứu rỗi được tâm hồn u uẩn lạc lối của chàng trai Kikujii, nhưng nàng cũng đã níu kéo được tâm hồn chàng về với miền ánh sáng. Đặc biệt hơn là cô con gái Fumiko của bà Ota, với bản chất nhạy cảm, sâu sắc, cô thấu hiểu mối tình giữa mẹ mình và Kikujii, đã thứ tha và dẫn dắt anh ra khỏi nỗi đau thất vọng sau những cái chết và sự bủa vây của Chikako. Cả Yukiko và Fumiko đã trở thành biểu tượng của tính nữ vĩnh cửu, của vẻ đẹp “trong sạch” mà Kawabata đã nhắc đi nhắc lại nhiều lần trong tác phẩm. Cả hai nàng đều lặng lẽ biến mất, nhưng ý nghĩ về các nàng đều không nguôi, và khoảnh khắc Fumiko không còn hiện hữu trước mắt, Kikujii bàng hoàng nhận ra: “Liệu nàng, giống như mẹ nàng, do bản chất trong sạch, nên đã tỏ ra khiếp sợ sự sỗ sàng?”. Chàng tỏ ra giận dữ, thất vọng vì “rốt cuộc chỉ còn lại có Kurimoto”. Chính Kikujii nhận ra ý nghĩa của điều mà chàng đã mơ hồ có được, kể từ khi bật khóc bên mảnh vụn của chiếc chén Shino.

“Ngôi sao kép” đã biến mất trên bầu trời. Còn lại sẽ là những chiếc chén Oribe đã có tới 400 tuổi và chiếc bình Shino “như giấc mộng của người đàn bà”. Và cả hình bóng bà Ota in dấu mọi kỷ vật đã truyền từ tay người này sang người kia. Nước mắt của bà đã tan vào lớp vỏ gốm của chén trà, những vật thể ấy trở nên quá đẹp, “không hề bị vẩn đục bởi bóng tối và sự xấu xa tội lỗi”. Bà Ota đã lựa chọn con đường tự sát sau bao nhiêu lần vật, khổ đau, mang lại những niềm bi thương cho người ở lại nhưng đối với Ota nàng thanh thản đến lạ kì. Hình ảnh Ota bừng sáng trong cuộc đời không chỉ bởi sự quuyền rũ vượt thời gian của thể xác mà ở sự bừng ngộ của một tâm hồn tội nghiệp biết ăn năn. Vết son môi còn để lại trên chén trà ghi dấu sự tồn tại xuyên thế của Ota, đồng thời cũng là biểu tượng cho sự bất tử của vẻ Đẹp, của linh hồn Trà đạo phảng phất trong hương trà xưa được người con gái đẹp lưu giữ. Chén Shino dẫu bị đập vỡ thì hồn trà và bóng dáng Ota mãi mãi như ngôi sao hôm, vẫn hiện hữu dưới một ánh sáng khác.

Qua đó cũng thấy hình ảnh Trà đạo còn cháy nốt những ngày tàn theo đời phai của Ota. Sẽ còn lại gì khi thể hệ sau muốn rũ bỏ nó? Hành động Fumiko nhặt các mảnh vỡ và những suy tư của Kikuji khi nghĩ về nắm mồi chôn những mảnh vỡ ấy thể hiện sự trân trọng và nâng niu những gì còn sót lại từ tàn dư quá khứ, đồng thời cũng muốn hóa thân bắt tử cho chiếc chén Shino ẩn chứa nhiều ý nghĩa - nhiều cuộc đời.

4. Kết luận

Trong cảm thức vô thường, cái chết là trạng thái đi đến tận cùng của con đường khổ hạnh, là sự giải thoát. Tuy thế, *chết cũng chỉ là bước khởi hành mới*. Trong văn học và văn hóa Nhật cũng vậy, quan niệm thẩm mỹ “aware”, “yugen”, “wabi”, “sabi” đều mang trong mình ý nghĩa của sự diệt vong” [3]. Cho nên số phận của cái Đẹp ngắn ngủi và phù du, mong manh, chóng tàn là biểu hiện của cái Đẹp tuyệt đối. Nhà văn Kawabata đã hấp thu quan niệm vô thường trong Phật giáo để hóa thân cho số phận nhân vật của mình. Sự ra đời, tồn tại trong khoảnh khắc và tan biến trong phút chốc mà cái chết là sự lựa chọn duy nhất làm nên cảm xúc bi ai nhưng cũng gợi nên cảm giác nhẹ nhàng, thanh thản bởi chết là mở ra một cuộc khởi hành mới, là cách để giữ gìn cái Đẹp vĩnh cửu, trường tồn trong thế giới tâm linh, vượt lên khỏi quan niệm sống - sinh tồn thuần túy.

Từ thế giới quan mang đậm dấu ấn Phật giáo, Kawabata xây dựng một thế giới của *Ngàn cánh hạc*

đầy cảm quan vô thường, bằng lối văn nhẹ nhàng, sâu lắng, tràn đầy cảm xúc và nên thơ. Trong dòng chảy thời gian, số phận cái Đẹp xuất hiện và tan biến như sương khói, như ảo ảnh giữa đời thường dẫn cho con người cứ đuổi theo, kiếm tìm. Thế giới vô thường đi đến tận cùng là cái chết, song đồng thời lại mở ra một thế giới khác với niềm tin tâm linh vào tương lai dù hiện tại có phù du dâu bể.

Có thể nói, cảm quan vô thường hiển hiện rõ trong hầu hết các tác phẩm của nhà văn, dấu ấn của tư duy sáng tạo là người nghệ sĩ đã đem hoa cho những triết lí về cuộc đời khô cứng đó qua bản du ca trữ tình và sâu lắng *Ngàn cánh hạc*. Dù cuộc sống có vô thường thì cái Đẹp chính là lý tưởng sống của nhà văn để hướng tới và sống tiếp, gạt bỏ những muộn phiền của hiện thực xã hội đau thương.

Tài liệu tham khảo

- [1] Nhật Chiêu (2003), Văn học Nhật Bản từ khởi thủy đến 1868, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [2] Damien Keown (2003), Dictionary of Buddhism, Oxford University Press.
- [3] Hoàng Long (2013), Quan niệm về cái Đẹp của những nhà văn Nhật Bản hiện đại, <http://khoavanhoc-ngonngu.edu.vn>
- [4] Nguyễn Nam Trân (2010), Tổng quan lịch sử văn học Nhật Bản, NXB Giáo dục.
- [5] Yasunari Kawabata (2005), Tuyển tập tác phẩm, Nhà xuất bản Hội Nhà văn.

THE SENSE OF IMPERMANENCE IN THE NOVEL “*THOUSAND CRANES*”

BY YASUNARI KAWABATA

Abstract: Impermanence is a Buddhist notion that denotes a constantly changing flow of all things and phenomena all over the world. This sense, which is called Mujōkan by the Japanese, has profoundly influenced the artistic conception of the famous writer Kawabata Yasunari. In the novel by Kawabata “*Thousand Cranes*”, the imprint of impermanence is reflected in the lives linked together on the endless time line through many generations; the past is silhouetted like a dark lipstick stain on a Shino cup’s brim; life and death are interwoven, so are happiness and loss; Beauty is on the verge of withering away; all these belong to the laws of nature which are irresistible. Finally, there is an open ending for an unstoppable journey; time still goes by; mankind is just a speck of dust, and there remains the eternal Beauty glowing in eternity.

Key words: impermanence; Buddhism; Kawabata Yasunari; Beauty; Chado.